

Bản án số: 2141/2025/DS-ST
Ngày: 29 – 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh
- Ông Trần Công Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 457/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 981/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 609/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1; Địa chỉ trụ sở: Tầng B Tòa nhà R, Số I đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1999; Địa chỉ liên lạc: Tầng D Tòa nhà F, Số A đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Văn bản ủy quyền số 20/UQTA-XLTD.25 ngày 20/8/2025) (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số E đường Á, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty T1 do ông Nguyễn Trung K làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/01/2024, ông Nguyễn Thanh P có ký với Công ty T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) Đơn đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) có số hiệu hợp đồng 20240117-8950362. Theo đó Công ty T1 đã cấp thẻ tín dụng cho ông P với hạn mức sử dụng là 31.527.000 đồng, lãi suất trong hạn là 65,90%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện, ông P đã trả cho Công ty T1 tổng số tiền là 14.167.828 đồng, trong đó số tiền gốc đã trả là 3.208.252 đồng và lãi, phí đã trả là 10.959.576 đồng.

Kể từ ngày 21/09/2024 ông P không thanh toán cho Công ty T1 khoản tiền nào. Công ty T1 đã nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 21/09/2024 Công ty T1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu là 28.318.748 đồng sang nợ quá hạn.

Nay Công ty T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán cho Công ty T1 số tiền còn nợ của Đơn đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế có số hiệu hợp đồng 20240117-8950362 ngày 17/01/2024 là 37.238.740 đồng, trong đó: nợ gốc là 28.318.748 đồng và nợ lãi là 8.906.792 đồng, phí là 13.200 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Toà án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự cho ông Nguyễn Thanh P nhưng phía bị đơn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn do ông Nguyễn Trung K làm đại diện theo ủy quyền: Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

+ *Về việc tuân theo pháp luật*: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty T1, ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm thanh toán số tiền 37.238.740 đồng (bao gồm gốc và lãi) cho nguyên đơn, trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Xét đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025 của nguyên đơn, Đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm thỏa thuận cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng bằng phương tiện điện tử ngày 17/01/2024, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn*: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/9/2025. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn*: Do ông Nguyễn Thanh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông P.

Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại các thông báo này cũng thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông P không có mặt, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ án, cũng như không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết

theo quy định pháp luật. Ông P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét, Đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm thỏa thuận cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng bằng phương tiện điện tử ngày 17/01/2024 và lời khai của đại diện nguyên đơn thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của ông P đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; vi phạm Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì Hội đồng xét xử xét thấy hai bên thỏa thuận mức lãi suất, lãi suất quá hạn và phạt vi phạm phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Do đó, Công ty T1 yêu cầu ông P phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 37.238.740 đồng, trong đó: nợ gốc là 28.318.748 đồng, nợ lãi là 8.906.792 đồng, phí là 13.200 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông Phát thanh T toàn bộ số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T1. Do đó, Công ty T1 yêu cầu ông Phát thanh T số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty T1 là 37.238.740 đồng. Do đó, án phí ông P phải chịu là 1.861.937 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T1 toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 930.969 đồng theo Biên lai thu tiền số 0078495 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1:

Buộc ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T1 số tiền còn nợ theo Đơn đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiểm thỏa thuận cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng bằng phương tiện điện tử ngày 17/01/2024 là 37.238.740 đồng (ba mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó nợ gốc là 28.318.748 đồng, nợ lãi là 8.906.792 đồng, phí là 13.200 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm thi hành: Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.861.937 đồng (một triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng)

- Hoàn trả cho Công ty T1 toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 930.969 đồng (chín trăm ba mươi nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền số 0078495 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hương